

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BIÊN HÒA
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 77/2025/HS-ST

Ngày: 26-02-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA, TỈNH ĐỒNG NAI

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Trần Ngọc Phương Trang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Chánh.

Bà Huỳnh Thị Kim Kiên.

- **Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Hồng Nhi.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa tham gia phiên tòa:** Bà Trương Thị Mỹ Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại điểm cầu trung tâm Htrụ sở Tòa án nhân dân thành phố Biên Hòa và điểm cầu thành phần tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B, tiến hành xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 49/2025/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2025/QĐXXST-HS ngày 05 tháng 02 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Công Đ; Tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh ngày 13/6/2005; tại An Giang; Nơi đăng ký HKTT: Tô A, khóm A, phường C, TP ., tỉnh An Giang; Chỗ ở hiện nay: Không có nơi ở ổn định (sống lang thang); Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 05/12; Nghề nghiệp: Không; Họ và tên cha: Nguyễn Nhật T(đã chết); Họ và tên mẹ: Ngô Thị Ú năm 1979; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai và chưa có vợ con.

Tiền án; Tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/11/2024. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam B5 Công an tỉnh Đ.

Những người tham gia tố tụng khác:

- Bị hại: Ông Nguyễn Thành P năm 1963.

Địa chỉ: A, khu phố B, phường L, TP ., tỉnh Đồng Nai

(Bị cáo có mặt tại điểm cầu thành phần – Nhà tạm giữ Công an thành phố B; bị hại vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 09 giờ 00 ngày 17/11/2024, Nguyễn Công Đ1 năm 2005, HKTT: Tổ A, khóm A, phường C, TP ., tỉnh An Giang, nơi ở hiện tại: Không có nơi ở nhất định đi bộ một mình tìm tài sản sơ hở để trộm cắp. Khi đi đến trước căn nhà thuộc địa chỉ: A, tổ G, khu phố B, phường L, TP ., tỉnh Đồng Nai thì Đ phát hiện 01 chiếc xe mô tô hiệu Dayang màu nâu, biển số 60F3 - 526.89 của ông Nguyễn Thành P năm 1963, HKTT: 106/41, khu phố B, phường L, TP ., tỉnh Đồng Nai đang dựng ở lề đường phía trước nhà, trên ổ khóa xe có cắm sẵn chìa khóa, không có người trông coi. Đã lén lút ngồi lên xe, dùng tay phải mở chìa khóa xe và đẩy xe mô tô biển số 60F3 - 526.89 đi về phía trước được khoảng 04m thì bị ông P1 hiện truy hô cùng người dân bắt giữ Đ cùng xe mô tô biển số 60F3 - 526.89 bàn giao cho Công an phường L hồ sơ ban đầu chuyển Cơ quan cảnh sát điều tra Công an T1 xử lý theo thẩm quyền. Tại Cơ quan điều tra Đ2 nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Thu giữ và xử lý vật chứng: 01 Xe mô tô hiệu Dayang biển số 60F3-526.89, màu nâu, số máy 80333537, số khung 333537, đã qua sử dụng. Cơ quan điều tra đã trả lại cho ông Nguyễn Thành P2

Tại Kết luận định giá tài sản số 390/KL-HĐĐGTS ngày 20 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: 01 xe mô tô, găm máy biển số 60F3 - 526.89 đã qua sử dụng giá trị 3.700.000đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 78/CT-VKSBBH ngày 15 tháng 01 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa đã truy tố bị cáo Nguyễn Công Đ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Công Đ về tội “Trộm cắp tài sản”, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào: khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Công Đ từ 08 đến 10 tháng tù giam.

Bị cáo không phát biểu bào chữa bổ sung gì thêm và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu khác ngoài những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ của vụ án ra xem xét tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa:

Trong quá trình điều tra, truy tố thì Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng theo thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác cũng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên nên các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng đều hợp pháp, đúng theo quy định của pháp luật.

[2] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bị hại ông Nguyễn Thành P2 Tại phiên tòa hôm nay, ông Nguyễn Thành P3 mặt không có lý do. Hội đồng xét xử xét thấy sự vắng mặt của bị hại không gây trở ngại đến việc xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự; đồng thời, tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Biên Hòa đề nghị Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị hại.

[3] Về hành vi thực hiện tội phạm của bị cáo:

Khoảng 09 giờ 00 ngày 17/11/2024, tại trước nhà A, khu phố B, phường L, TP ., tỉnh Đồng Nai Nguyễn Công Đã có hành vi trộm cắp xe mô tô biển số 60F3-526.89 trị giá 3.700.000đồng (Ba triệu bảy trăm nghìn đồng) của ông Nguyễn Thành P4 bị phát hiện bắt xử lý.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi thực hiện tội phạm của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác được thể hiện tại hồ sơ vụ án; phù hợp với những nội dung mà bản Cáo trạng đã viện dẫn và truy tố.

Từ đó đã có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tài sản bị mất đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, tác động xấu đến trật tự trị an tại địa phương. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo ý thức được hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do lười lao động, muốn có tiền tiêu xài nhưng không bằng sức lao động của mình nên bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của bị hại, lén lút chiếm đoạt tài sản của bị hại. Do đó, cần phải xử lý nghiêm và cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên không đặt ra xem xét, giải quyết trong vụ án này.

[8] Về tiền án phí: Bị cáo phải nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Quan điểm luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Biên Hòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Công Đ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Công Đ 07 (bảy) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 17/11/2024.

Về hình phạt bổ sung: Miễn cho bị cáo.

2. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Công Đ phải nộp số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- VKSND TP. Biên Hòa;
- Công an TP. Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP. Biên Hòa;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Trần Ngọc Phương Trang

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán